

Đến non nước này, Quốc Hội Việt Nam cần và phải lên tiếng

23/09/2019

Nhóm nhân sỹ mang Tuyên bố Biển Đông đến Quốc hội đứng trước tòa nhà Bộ Ngoại giao Việt Nam ở Hà Nội hôm 8/8/2019. (Ảnh chụp video đăng trên Facebook Nguyen Chia sẻ

- 42
-
-
-
-
-
-

[Xem bình luận](#)

Thiện Ý

- Đến non nước gì?

- Vì sao Quốc hội Việt Nam cần và phải lên tiếng, lên tiếng thế nào?

Đó là nội dung bài viết này.

1 - ĐẾN NON NƯỚC GÌ?

Non nước đã và đang bị ngoại bang Phương Bắc xâm lấn bờ cõi trên đất liền và hải đảo của nước ta, một cách tinh tiến, có hệ thống, ngày một nghiêm trọng, bằng đối sách “**lá mặt lá trái**” (*bề ngoài hữu hảo, thực tế bất hảo*) được che đậy bằng khẩu hiệu “**4 Tốt, 16 Chữ vàng**”, như một định thức cưỡng hành làm nền tảng cho quan hệ Việt Trung. Đồng thời, khẩu hiệu này ví như “**Vòng Kim cô Đỏ**” (*hay “sợi chỉ Đỏ xuyên suốt” như cách gọi của “Đảng Ta”*) như “**giây thông lọng**” mà Trung Quốc dùng để cột chặt đảng Cộng sản Việt Nam bao lâu nay, vào vòng cương tỏa, từ quá khứ chiến tranh, đến hiện tại hòa bình, để lèo lái đảng CSVN như một công cụ thực hiện sách lược “**tăm ăn rôi**” để thành đạt ý đồ xâm lược Việt Nam một cách từ từ và êm dịu. Nghĩa là Trung Quốc muốn thực hiện chủ trương cắt xén từng phần, đồng hóa từng bước, biến Việt Nam thành một “thuộc địa kiểu mới”, thực hiện giấc mộng chưa thành trong quá khứ lịch sử hàng ngàn năm Việt Nam bị “**nô lệ giặc Tàu**”.

Để thực hiện ý đồ trên, Trung Quốc trong nhiều năm qua đã ngang nhiên lấn chiếm lãnh thổ trên đất liền và các hải đảo của Việt Nam. Cụ thể gần nhất, nhưng vẫn chưa phải là hành động cuối cùng, là vụ Trung Quốc ngang nhiên đưa tàu khảo sát và các tàu hộ tống vào khu vực Bãi Chính thuộc thềm lục địa và khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam, để tiến hành thăm dò dầu khí bất hợp pháp trong vùng biển tranh chấp, ngăn cản Việt Nam hợp đồng khai thác tài nguyên trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam với các nước ngoài. Đây là một vi phạm trắng trợn quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam ở Biển Đông, vi phạm luật pháp quốc tế Công ước Liên Hiệp Quốc 1982 về Luật Biển.

Chính tình thế trên, như giọt nước làm tràn ly, chính phủ Việt Nam đã chính thức lên tiếng phản đối kiên quyết, đích danh Trung Quốc đã vi phạm chủ quyền biển đảo của Việt Nam, chứ không mơ hồ, tránh né như bao lâu nay. Đồng thời bày tỏ quyết tâm và hành động bảo vệ chủ quyền biển đảo của mình. Thái độ và hàng động kiên quyết này đã được quốc tế, đứng đầu là cường quốc Hoa Kỳ, mau chóng lên tiếng ủng hộ và sẵn sàng trợ giúp Việt Nam ngăn chặn Trung Quốc ý mạnh “**bắt nạt Việt Nam**” và các nước nhỏ yếu trong vùng có chung hiểm họa Trung Quốc xâm lược. Nhờ đó dường như tham vọng xâm lấn của Trung Quốc đã bị khựng lại, nhưng chưa hẳn đã từ bỏ tham vọng lấn chiếm Biển Đông, coi như “ao nhà của chúng

Đó là tình trạng “**nước non Việt Nam**” hiện nay trước họa ngoại xâm, đòi hỏi Quốc hội Việt Nam không thể giữ im lặng, mà cần và có bổ phận phải lên tiếng. Vì sao?

II - VÌ SAO QUỐC HỘI CẦN LÊN TIẾNG VÀ LÊN TIẾNG THẾ NÀO?

1 - Quốc hội Việt Nam cần và phải lên tiếng.

- Vì theo Hiến pháp hiện hành “*Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.(Điều 69). Một trong các nhiệm vụ về đối ngoại là “*Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia...*” (Điều 70 Điều 14 HP. 2013)

- Vì Chính phủ nắm quyền hành pháp do Quốc Hội cử ra đã mạnh mẽ lên tiếng, thì Quốc hội không thể im lặng, phải lên tiếng hậu thuẫn Chính phủ, đáp ứng đúng nguyện vọng nhân dân.

- Vì nhân dân đòi buộc những đại biểu của mình phải làm nhiệm vụ dân cử, nói lên nguyện vọng và thực hiện quyết tâm của toàn dân bảo vệ từng tấc đất, tấc biển đảo của Tổ Quốc Việt Nam trước họa ngoại xâm bất cứ từ đâu tới.

- Vì tiếng réo gọi của Hội Nghị Diên Hồng, như một quốc hội đại biểu của nhân dân trong quá khứ lịch sử năm xưa đời Nhà Trần (1282) được Vua Trần Thánh Tông triệu tập (1282) để lên tiếng thể hiện quyết tâm của toàn dân chống họa xâm lăng của quân Nguyên.(*). Nguyện vọng và quyết tâm ấy đã được cố nhạc sĩ Lưu Hữu Phước thể hiện trong lời ca tiếng nhạc hào hùng:

“Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?”

Quyết chiến ! Quyết chiến!

Dù :

“Thế nước yếu lấy gì mà lo chiến tranh?”

Hy sinh! Hy sinh!

Liều thân cho sông núi muôn danh lừng uy!”

Và lịch sử đã chứng minh, không cần viết ra, mọi người dân Việt đều biết, chính sự đoàn kết, hy sinh trên dưới một lòng của toàn dân, dù thế yếu, Tổ Tiên chúng ta đã đánh bại các cuộc ngoại xâm thế lực mạnh hơn chúng ta bất cứ từ đâu tới, bảo vệ được Đất Nước giang sơn bờ cõi hình chữ S, bên bờ Thái Bình Dương cho đến nay.

2 - Quốc Hội Việt Nam cần lên tiếng thế nào?

Chúng tôi đề nghị những việc Quốc Hội Việt Nam cần làm ngay: **Triệu tập một phiên họp đặc biệt, trong khóa họp thường kỳ hay bất thường, bàn thảo, biểu quyết, công bố trước toàn dân và quốc tế, một “Nghị Quyết về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo của Việt Nam”.**

Nội dung Nghị Quyết:

(1) Căn cứ trên các bằng chứng lịch sử, pháp lý, quản trị hành chính, phù hợp với Công pháp Quốc tế và tập quán quốc tế, Quốc hội Việt Nam xác định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên đất liền và biển đảo của Việt Nam không thể tranh cãi.

(2) Xác định các vùng đất liền và biển đảo của Việt Nam bị Trung Quốc cưỡng chiếm bằng bạo lực năm 1974 (thuộc quần đảo Hoàng Sa) và 1988 (Thuộc quần đảo Trường Sa) là phi pháp. Việt Nam sẽ bảo lưu quyền chủ quyền, quyền tài phán để các quyền này không bị thời tiêu, dù Trung Quốc có chiếm cứ bao lâu đi nữa, Việt Nam vẫn có quyền phát động tố quyền đòi lại chủ quyền trước các Tòa án quốc tế có thẩm quyền.

(3) Phủ nhận hiệu lực pháp lý của bất cứ văn kiện ngoại giao nào liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo Việt Nam trong quá khứ, khi chưa được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn, theo thủ tục công pháp và tập quán quốc tế, phù hợp với quy định của Hiến pháp Việt Nam.

Diễn hình như công hàm ngoại giao do cố Thủ Tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký năm 1957 liên quan đến việc tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông của Trung Quốc. Công hàm này chỉ có giá trị ngoại giao vì lợi ích chính trị nhất thời, không có hiệu lực lâu dài về pháp lý cũng như thực tế. Vì văn kiện ngoại giao này chưa bao giờ được phê chuẩn

bởi Quốc Hội Miền Bắc trong thời chiến, cũng như Quốc hội thống nhất đất nước sau cuộc chiến Việt Nam.

Vả lại, cũng vì cuộc chiến tranh Quốc-Cộng giữa hai bên là người Việt Nam, trong bối cảnh cuộc chiến tranh ý thức hệ toàn cầu giữa hai phe xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô, Trung Quốc, với phe tư bản chủ nghĩa, đứng đầu là Hoa Kỳ. Cộng sản Bắc Việt thuộc phe xã hội chủ nghĩa. Quốc gia Nam Việt thuộc phe tư bản chủ nghĩa hay **“Thế giới tự do”**. Vì thế, công hàm của Thủ tướng chính phủ Miền Bắc XHCH Phạm Văn Đồng chỉ có ý nghĩa lên tiếng tán đồng tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông của Chu Ân Lai, Thủ tướng chính phủ Trung Quốc cùng phe XHCN lúc bấy giờ. Do đó công hàm Phạm Văn Đồng chỉ có giá trị ngoại giao, vì lợi ích nhất thời cho phe XHCN, để Trung Cộng được rộng quyền trên Biển Đông giúp CSBV thực hiện **“nghĩa vụ quốc tế CS”** nhiệm vụ Miền Nam. Dường như khi ký công hàm này, ông Phạm Văn Đồng cũng chỉ nghĩ đến lợi ích chính trị, ngoại giao nhất thời, với tin tưởng rằng, sau chiến tranh chủ quyền biển đảo của Việt Nam vẫn là của Việt Nam. “Đồng chí” Trung Quốc chỉ tạm thời chiếm giữ các hải đảo để “Đảng ta và nhà nước ta” rảnh tay “đánh Mỹ, cộng sản hóa Miền Nam, mở mang bờ cõi cho các tân đế quốc CS Nga-Tàu. Vì Việt nam **“đánh Mỹ đây là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc”** như cố Tổng Bí Thư Đảng CSVN Lê Duẩn từng uất ức khẳng định sau chiến tranh.

4 - Lệnh cho Chính phủ soạn thảo và công bố “Sách Trắng” về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam liên quan đến tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải và biển đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Đồng thời Bộ Ngoại Giao cần chuẩn bị hồ sơ đưa vụ tranh chấp này ra trước cơ quan tài phán quốc tế có thẩm quyền, như chính phủ Philippin đã làm và đem lại thắng lợi về mặt pháp lý mấy năm trước đây. Mặc dầu thực tế Trung Quốc đã đơn phương phủ định, nhưng chính thắng lợi này, đã là một án lệ hữu ích giúp Việt nam thắng lợi trước cơ quan tài phán quốc tế có thẩm quyền trong tương lai; giúp Việt Nam có thêm cơ sở pháp lý vững chắc về chủ quyền lãnh thổ lãnh hải để bảo lưu tố quyền đòi lại trong tương lai khi có thời cơ thuận lợi, buộc được Trung Quốc phải thực thi.

III - KẾT LUẬN.

Đến non nước này, chính phủ Việt Nam đã lên tiếng dứt khoát, cương quyết, chẳng lẽ Quốc hội Việt Nam **“là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**.(Điều 69 HP. 2013). lại tiếp tục im hơi lặng tiếng sao?

Câu trả lời và hành động thực tiễn, xin dành cho bà Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và các đại biểu Quốc hội Việt nam đương nhiệm đang ăn lương của dân, làm việc cho dân, có trách nhiệm, bằng mọi cách bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ, đất liền cũng như biển đảo, vốn là si sản của tiên nhân tạo dựng bằng mồ hôi, nước mắt và cả xương máu nữa đó. Thưa Quý Đại Biểu nhân dân.

Thiện Ý

(*) Tháng Chạp năm Giáp Thân (1-1285), Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông xuống chiếu mở một cuộc hội nghị hết sức quan trọng ở điện Diên Hồng, sử gọi đó là hội nghị Diên Hồng. Tham dự hội nghị này là các vị bô lão, đại diện cho nhân dân cả nước.

Sau thất bại của cuộc xâm lăng lần thứ nhất (1258), và sau nhiều năm xét thấy không thể mua chuộc hay hù dọa triều Trần, cuối năm 1284, vua Nguyên là Hốt Tất Liệt quyết định xua quân sang xâm lược nước ta lần thứ hai. Lúc này, do cuộc thôn tính Trung Quốc đã xong, đường tiến quân xâm lược của giặc có phần thuận lợi hơn. Với 50 vạn tên từ phương Bắc xuống và với non 10 vạn tên từ phía Nam đánh lên, giặc hi vọng sẽ nhanh chóng bóp nát Đại Việt.

Thấy rõ dã tâm của giặc, ba năm trước đó (1282), triều Trần đã triệu tập quý tộc và tướng lĩnh cao cấp đến họp ở Bình Than để bàn phương hướng chiến lược chống xâm lăng và quyết định việc xây dựng bộ máy chỉ huy chống xâm lăng. Tháng 11 năm 1284, triều Trần lại cử Trần Phủ cầm đầu phái bộ sứ giả sang triều đình nhà Nguyên với mục đích chủ yếu là tìm kế hoãn binh giặc, nhưng việc ấy không thành. Tháng Chạp năm Giáp Thân (1-1285), Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông xuống chiếu mở một cuộc hội nghị hết sức quan trọng ở điện Diên Hồng, sử gọi đó là hội nghị Diên Hồng. Tham dự hội nghị này là các vị bô lão, đại diện cho nhân dân cả nước. Thượng hoàng đích thân ban yến và hỏi các vị bô lão là nên đánh hay nên hòa. Một đời thân phận thấp hèn, tay bùn chân lấm, nay bỗng được triều đình mời vào tận hoàng cung để bàn quốc gia đại sự, tinh thần của các vị bô lão phấn chấn khác thường. Sách Đại Việt sử kí toàn thư (bản kỉ, quyển 5, tờ 44 a) chép: "Các cụ bô lão đều nói đánh, muôn người cùng một tiếng, muôn lời như bật ra từ một miệng".

Về cuộc hội nghị độc đáo này, sử thần Ngô Sĩ Liên có lời bàn như sau: "Giặc Hồ vào cướp là nạn lớn của đất nước. Hai vua hiệp mưu, bày tôi họp bàn, há lại không có kế sách gì chống giặc mà phải đợi ban yến rồi hỏi kế sách ở các bô lão hay sao? Ấy bởi Thánh Tông muốn làm thế để xét lòng thành ủng hộ của dân và cũng để dân nghe lời dụ dỗ mà cảm kích rồi hăng hái lên thôi. Đó là giữ được cái nghĩa của cổ nhân, kính dưỡng người già để xin lời hay vậy" (Đại Việt sử kí toàn thư, bản kỉ, quyển 5, tờ 44 b).

Người kể chuyện xin có một chú thích: Ở đây, giặc Hồ chính là giặc Mông Nguyên.

Theo Việt sử giai thoại của Nguyễn Khắc Thuần